

Số: 206/BC-UBND

Mậu Lâm, ngày 19 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình phát triển Kinh tế - xã hội năm 2022, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022 trong bối cảnh tiếp tục bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19; tình hình an ninh, chính trị thế giới diễn biến phức tạp; giá xăng dầu tăng cao, kéo dài, giá vật liệu tăng; một số dịch vụ thiết yếu biến động tăng nhanh ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống nhân dân. Trước những khó khăn, thách thức trên, Đảng ủy, HĐND xã, UBND xã, Chủ tịch UBND xã thường xuyên quán triệt, kịp thời, chủ động chỉ đạo điều hành linh hoạt, sáng tạo, tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện thích ứng với dịch bệnh Covid-19; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tập trung giải phóng mặt bằng; thực hiện quyết liệt các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số...; đồng thời huy động sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực cố gắng của Nhân dân, do đó kinh tế - xã hội của xã trong năm 2022 cơ bản ổn định và phát triển, quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, trong đó có 24/25 chỉ tiêu chủ yếu đã hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch, bên cạnh đó vẫn còn 01 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đề ra. Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

1. Về kinh tế.

Tổng giá trị sản xuất năm 2022 (theo giá cố định 2010) đạt: 491,156 tỷ đồng, đạt 101,6% kế hoạch năm, tốc độ tăng giá trị sản xuất đạt 11%. Tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản chiếm 26,1%; công nghiệp - xây dựng chiếm 21,2%; dịch vụ, thu từ tiền công tiền lương chiếm 52,7%. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 52,6 triệu đồng, đạt 101% kế hoạch.

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi:

Tiếp tục phát triển ổn định, giá trị ước đạt 128,180 tỷ đồng, đạt 101,3% KH, tăng 8,5% so với cùng kỳ. Tổng diện tích gieo trồng theo kế hoạch giao là 1.105,75 ha, thực hiện là 1.109,75, đạt 103,78% KH. Tổng sản lượng lương thực cây có hạt ước đạt 5.109,2 tấn, đạt 101% KH năm. Trong đó:

- Cây lúa: là 894,5 ha, đạt 100% diện tích, năng suất lúa bình quân ước đạt 56 tạ/ha, sản lượng ước đạt 5.009,2 tấn.

- Cây ngô thương phẩm: Diện tích 25 ha, năng ước suất 40 tạ/ha, sản lượng ước đạt 100 tấn.

- Ngô và thức ăn xanh: Diện tích 47 ha, năng ước suất 45 tấn/ha, sản lượng ước đạt 2.115 tấn.

- Trồng 05 ha cây gai xanh tại bãi Lâm trường thôn Đồng Nghiêm, đạt 111% KH năm.

Các loại cây trồng khác thực hiện đều đạt kế hoạch về diện tích, năng suất và sản lượng giao hàng vụ trong năm.

* **Công tác chăn nuôi:** Công tác phát triển chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm luôn chủ động, thực hiện tốt các biện pháp trong phòng, chống dịch bệnh. Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm tương đối ổn định, không có dịch bệnh xảy ra. Đàn trâu, bò: 1.087 con, giảm 45 con so với cùng kỳ năm 2021; Đàn lợn: 2.129 con, tăng 18 con so với cùng kỳ; Đàn gia cầm 25.819 con, giảm 8.587 con so với cùng kỳ, Đàn dê 832 con.

Công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm năm 2022 được triển khai nghiêm túc theo kế hoạch, kết quả: Trâu, bò tiêm được 1.520 liều, đạt 86,73%; Đàn chó tiêm được 1.870 liều, đạt 92,45%; Đàn Lợn tiêm được 2.745 liều, trong đó gia trại tự tiêm 1.745 liều, đạt 68,94%; Đàn gia cầm tiêm được 4.000 liều, đạt 10,5%.

Công tác nuôi trồng thủy sản: Tổng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản là 40,84 ha, thu hoạch 236,8 tấn cá, giá trị ước đạt 07 tỷ đồng.

Thực hiện mô hình nuôi con nuôi đặc sản theo Nghị quyết 52/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của HĐND huyện Như Thanh, UBND xã đã lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí năm 2022 cho 20 hộ đủ điều kiện với kinh phí được hỗ trợ là 660.000.000 đồng và 01 mô hình nuôi ốc nhồi trong nhà màng tại thôn Đồng Mộc, kinh phí được hỗ trợ là 172.991.000 đồng.

- **Công tác trồng rừng, PCCCR, PCTT, TKCN:** Tổ chức phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Nhâm Dần 2022, với số cây phân tán trồng được 430 cây, đạt 100% kế hoạch huyện giao. Chỉ đạo các đơn vị trồng, chăm sóc, bảo vệ và quản lý khai thác rừng trồng; thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trong mùa khô, mùa nắng nóng, an ninh rừng cơ bản được giữ vững, không có cháy rừng xảy ra. Diện tích trồng rừng năm 2022 được 157 ha, diện tích khai thác rừng là 157 ha, năng suất đạt 70 tấn/ha, sản lượng khai thác được 8.925 tấn. Độ che phủ rừng năm 2022 ước đạt 51%, đạt 100% kế hoạch.

Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được quan tâm chỉ đạo. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc thi công các công trình thủy lợi đảm bảo tiến độ. Chỉ đạo hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi; sửa chữa, khắc phục các hạng mục công trình thủy lợi bị hư hỏng, đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa lũ năm 2022. Thường xuyên rà soát, nắm chắc số lượng người dân sinh sống ở khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ, sạt lở đất để kịp thời sơ tán đến nơi an toàn.

1.2. Sản xuất Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp xây dựng: Duy trì tăng trưởng khá, tập trung chủ yếu trên các sản phẩm như: Vật liệu xây dựng, gạch không nung, đồ mộc dân dụng, sản xuất nông nghiệp chủ yếu bằng cơ giới hóa.... với tổng giá trị thu nhập của các ngành tiểu thủ công nghiệp – xây dựng ước đạt 104,115 tỷ đồng, đạt 101,9% KH, tăng 10,1% so với cùng kỳ.

1.3. Dịch vụ, thương mại, tiền công tiền lương và các khoản thu khác:

Giá cả hàng hóa trên thị trường một số mặt hàng biến động, mất ổn định do dịch bệnh covid-19, giá cả xăng dầu tăng cao nhưng cơ bản vẫn đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, các khoản thu nhập từ tiền công, tiền lương ổn định và tăng lên do lương cơ bản khối doanh nghiệp được điều chỉnh tăng. Tổng giá trị thu

nhập các ngành dịch vụ, thu từ tiền công tiền lương ước đạt: 258,861 tỷ đồng, đạt 101,7% KH, tăng 11,9% so với cùng kỳ.

1.4. Công tác phát triển doanh nghiệp: UBND xã luôn chú trọng đẩy mạnh việc thực hiện các cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thành lập doanh nghiệp và chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể sang thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã. Năm 2022 thành lập thêm 01 doanh nghiệp, đạt 100% KH huyện giao, các doanh nghiệp đa số làm ăn có hiệu quả. Bên cạnh đó hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp hoạt động có hiệu quả theo luật HTX năm 2012 đã góp phần thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, giúp Nhân dân giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế.

1.5. Công tác xây dựng Nông thôn mới:

Rà soát lại bộ tiêu chí Nông thôn mới và Nông thôn mới nâng cao theo quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa, xây dựng Phương án, kế hoạch hoàn thành các tiêu chí chưa đạt chuẩn báo cáo văn phòng điều phối Nông thôn mới huyện.

Trong năm hoàn thành 02 tiêu chí Nông thôn mới là tiêu chí vườn hộ và giáo dục đào tạo, đạt 100% KH năm. Nhân dân xây nhà mới 41 nhà; cải tạo nâng cấp 37 nhà; xây dựng tường rào, cổng ngõ 41 hộ; xây mới cải tạo 42 công trình vệ sinh. Làm 0,61 km rãnh thoát nước đường giao thông, mở rộng hơn 01km đường giao thông, làm hệ thống điện chiếu sáng dọc tuyến đường thôn. Tổng kinh phí thực hiện 40,810 tỷ đồng (nguồn vốn do nhân dân đóng góp).

1.6. Hoạt động tài chính, tín dụng:

* Thực hiện phân bổ kinh phí cho các ngành, đoàn thể thực hiện nhiệm vụ, chương trình theo dự toán được duyệt; kịp thời bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phòng chống thiên tai, dịch bệnh; công tác chi ngân sách đảm bảo theo dự toán và đáp ứng kịp thời nhiệm vụ chi.

* Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt: 7.639.663.000đ/6.775.476.000 đồng, bằng 113% dự toán huyện giao.

Trong đó:

- Thu địa bàn: 298.342.000 đồng đạt 17,5% KH.

- Thu bổ sung cân đối: 4.400.000.000 đồng

- Thu bổ sung mục tiêu: 992.892.000 đồng

- Thu chuyên nguồn: 854.780.942 đồng.

- Thu hỗ trợ nhà nước thu hồi đất theo chế độ quy định : 1.093.647.870đ

* Chi ngân sách địa phương đạt: 6.704.360.000đ = 98,9% KH huyện giao, trong đó:

- Chi thường xuyên là: 5.301.085.000/5.411.876.000 đồng, đạt 97,9% dự toán.

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản là: 1.403.275.000 đồng, đạt 102,9% dự toán

* Tổng dư nợ ngân hàng hơn 124 tỷ đồng, trong đó: Ngân hàng chính sách là 54 tỷ, ngân hàng nông nghiệp là 65 tỷ còn lại là từ các tổ chức tín dụng khác. Các nguồn vốn được nhân dân đầu tư phát triển sản xuất, xây dựng, chỉnh trang nhà cửa. Hiện tại đang phát huy tốt hiệu quả trong việc xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân.

1.7. Quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường.

Thực hiện các công việc thường xuyên, hướng dẫn lập hồ sơ thủ tục hành chính gồm: tặng cho, chuyển nhượng, thừa kế, cấp đổi, cấp mới, cấp đất sau trúng

đấu giá, cấp bì a do bị mất, bổ sung tài sản cho 102 trường hợp, xác nhận giấy biên lai ngân hàng cho 45 trường hợp, xác nhận gia hạn đất cho 96 trường hợp; giải phóng mặt bằng hồ Mậu Lâm xã Mậu Lâm thuộc dự án WB8, hồ Quyết Tâm, Yên Thọ để triển khai thi công theo tiến độ đề ra; hoàn thiện xong hồ sơ thống kê đất đai năm 2021; hoàn thành đồ án xây dựng quy hoạch chung xã Mậu Lâm đến năm 2030 đã được phê duyệt; Bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 và hoàn thiện xong hồ sơ giải phóng mặt bằng, đã đầu tư hạ tầng cơ sở dự án đất ở khu Đồng Ron 2, thôn Đồng Nghiêm đang chờ kế hoạch đấu giá của UBND tỉnh để được đấu giá theo quy định; hoàn thiện xong đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 các mặt bằng đấu giá đất ở năm 2022; Đấu môi với đơn vị tư vấn để trích đo các thửa đất bị ảnh hưởng bởi dự án đường điện Nậm Sum – Nông Cống; rà soát lại quỹ đất thau tại các thôn, tham mưu cho UBND xã đấu môi với tư vấn để chỉnh sửa lại hồ sơ sai sót sau đổi điền dồn thửa; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

Công tác kiểm tra, giám sát việc khai thác khoáng sản, môi trường thường xuyên được quan tâm chú trọng, rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã cơ bản được thu gom và xử lý bằng công nghệ đốt đảm bảo vệ sinh môi trường, tỷ lệ thu gom xử lý rác thải 90%, đạt 100% KH.

2. Về văn hóa – xã hội.

2.1. Văn Hóa thông tin tuyên truyền.

Tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị và các sự kiện quan trọng, các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, của huyện. Kết quả treo 100 lượt băng zôn, 21 pano áp phích, cấp phát 1200 tranh cổ động, mua sắm trang thiết bị hoạt động văn hóa. Phối hợp với các đoàn thể đăng 109 tin bài trên trang thông tin điện tử, đạt 109% kế hoạch giao. Đẩy nhanh kết quả thực hiện chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết 06-NQ-TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ tỉnh Thanh Hóa, UBND xã thành lập Ban chỉ đạo, tổ giúp việc và tổ chuyển đổi số cộng đồng để triển khai hướng dẫn đến người dân thực hiện chuyển đổi số. Phối hợp tổ chức thành công giải bóng đá thiếu nhi xã Mậu lần thứ hai năm 2022 và tham gia giải bóng đá thiếu nhi tại huyện, tham gia giải cầu lông, bóng bàn huyện Như Thanh lần thứ V, năm 2022. Kết quả đạt 02 giải nhất đơn nam môn Cầu lông và môn bóng bàn, 01 giải ba môn cầu lông đôi nam nữ. Phối hợp với Hội Nông dân, Hội liên hiệp Phụ nữ xã tổ chức thành công giải bóng chuyền hơi chào mừng ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam 14/10/2022 và ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10/2022. Tham gia giải bóng chuyền Công-Nông binh chào mừng ngày thành lập huyện Như Thanh.

Đài truyền thanh xã duy trì hoạt động thường xuyên, phát sóng, tiếp sóng các chương trình truyền thanh, tuyên truyền các ngày lễ lớn, tăng cường công tác tuyên truyền với các nội dung phòng chống Covid-19, phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống đuối nước, phòng chống dịch bệnh mùa hè với thời lượng 80 buổi/tháng, tháng cao điểm tuyên truyền 90 buổi/tháng.

Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở: Kiện toàn lại BCD, BVĐ xây dựng làng, cơ quan văn hóa; Hướng dẫn 13 thôn bình chọn gia đình văn hóa, gia đình thể thao năm 2022. Kết quả: tỷ lệ gia đình văn hóa toàn xã năm 2022 là 81%, đạt 106,5% KH huyện giao, đạt 101,2% KH xã xây dựng.

2.2. Chính sách xã hội.

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách an sinh xã hội. Toàn xã có 570 đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng. Trong đó: người có công là 123 đối tượng, kinh phí chi trả = 2.187.000.000 đồng; Bảo trợ xã hội là 447 đối tượng, kinh phí chi trả = 2.178.000.000 đồng; Phối hợp tốt với các đơn vị tổ chức thăm hỏi, động viên và tặng quà cho các đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, người nghèo, trẻ em, người khuyết tật trước Tết Nguyên Đán Nhâm Dần từ nguồn quà của trung ương, tỉnh, huyện, các tổ chức hội, các doanh nghiệp với tổng số quà 379 suất 149.150.000đ. Xây dựng Kế hoạch vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa; Tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày thương binh liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2022), cấp 171 suất quà trị giá 103.500.000 đồng; chi trả tiền điện cho 231 hộ nghèo với số tiền 76.230.000 đồng, lập gò sơ mai táng phí cho 22 đối tượng, xác định mức độ khuyết tật cho 24 người. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để kịp thời hỗ trợ. Tăng cường đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, trong năm có 31 lao động đi xuất khẩu có thời hạn ở nước ngoài, đạt 620% kế hoạch năm; cấp kinh phí hỗ trợ cho trẻ em và người điều trị Covid-19 đối tượng F0, F1 cách ly y tế phòng, chống Covid-19 từ 31/12/2021 trở về trước với số tiền 262.360.000 đồng.

Xây dựng kế hoạch thực hiện chỉ tiêu Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế năm 2022, giao chỉ tiêu đến các thôn, thành lập Ban chỉ đạo xã, phân công cán bộ, công chức phụ trách các thôn; phối hợp với Bảo hiểm xã hội, Bưu điện huyện tổ chức 03 đợt xuống các thôn trong đó có 01 đợt ra quân cao điểm để vận động nhân dân tham gia Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội nhằm hoàn thành chỉ tiêu giao năm 2022 theo kế hoạch. Kết quả, đã vận động được 469 người dân tham gia bảo hiểm y tế, nâng tỷ lệ người dân tham gia BHYT của xã đạt tỷ lệ 91%, đạt 101,1% KH.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có thu nhập trung bình năm 2022, kết quả rà soát hộ nghèo giảm từ 231 hộ, chiếm 11% giảm xuống còn 151 hộ, chiếm 7%, đạt 104,2% KH năm; hộ Cận nghèo giảm từ 147 hộ, chiếm 6,9% xuống còn 134 hộ, chiếm 6,25%.

2.3. Công tác y tế, phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- *Công tác y tế:* Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, năm 2022 trạm y tế khám chữa bệnh cho 7.898 lượt người. Trong đó: điều trị ngoại trú 1.367 lượt người, điều trị nội trú 211 lượt người. Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống dịch bệnh, chương trình tiêm chủng mở rộng được thực hiện thường xuyên, đảm bảo theo kế hoạch. Trong năm trên địa bàn xã xuất hiện 01 ca bệnh sốt xuất huyết tại thôn Đồng Xuân; ca bệnh đã được phát hiện xử lý kịp thời nên không ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng; đồng thời nhanh chóng triển khai các biện pháp khoanh vùng, dập dịnh thành công, an toàn.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra công tác y tế, vệ sinh môi trường và VSATTP, hoàn thành hồ sơ được công nhận lại xã đạt chuẩn ATTP, thành lập đoàn kiểm tra chất lượng vệ sinh ATTP trong khu vực các hộ kinh doanh ở chợ Mậu Lâm và các hộ kinh doanh các mặt hàng thực phẩm vào dịp tết Nguyên Đán, tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm, Tết Trung thu.

- *Công tác ĐSKHHGD Chăm sóc, bảo vệ bà mẹ, trẻ em:* làm tốt công tác tuyên truyền, chính sách dân số, cung cấp đầy đủ phương tiện tránh thai, tiếp thị xã hội; năm 2022 toàn xã sinh 123 trẻ, trong đó: nam là 64 trẻ, nữ 59 trẻ, tỷ lệ chênh

lệch giới tính khi sinh là 108 nam/100 nữ; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 0,8%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 10,2% xuống còn 10%, giảm 0,2% so với năm 2021, đạt 100% KH đề ra.

- Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, với tinh thần “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”. Thực hiện có hiệu quả việc quản lý, điều trị người nhiễm SARS-CoV-2 không triệu chứng tại nhà; thành lập trạm y tế lưu động, xây dựng Phương án và thực hiện cách ly, điều trị F0 tại nhà cho 1.238 F0 trên địa bàn, tất cả các trường hợp nhiễm bệnh đều được điều trị khỏi bệnh, không có trường hợp tử vong do Covid-19, tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn xã bùng phát trong những tháng đầu năm nhưng đã được khống chế và kiểm soát tốt. Công tác tiêm phòng vắc xin Covid-19 được triển khai kịp thời theo kế hoạch, đã góp phần quan trọng trong công tác phòng chống, đẩy lùi dịch bệnh. Trong năm triển khai 16 đợt tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 cho Nhân dân và trẻ em trong toàn xã đảm bảo an toàn, hiệu quả. Kết quả: Đối tượng từ đủ 5 tuổi – dưới 12 tuổi: mũi 1 = 1142 đạt 100%, mũi 2 = 1014 đạt 88,8%; Đối tượng từ đủ 12 tuổi – dưới 18 tuổi: Mũi 1 = 449, đạt 100%, mũi 2 = 449, đạt 100%; Đối tượng từ 18 tuổi trở lên: Mũi 1 = 5.632, Mũi 2 = 5.632 đạt 100%; mũi nhắc lại lần 1 = 2.403; mũi nhắc lại lần 2 = 417.

2.4. Về Giáo dục:

Năm 2022, mặc dù việc thực hiện nhiệm vụ trong hoàn cảnh tiếp tục bị ảnh hưởng nhiều bởi dịch bệnh Covid-19, nhưng các trường học đã thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm đặt ra. Công tác kỷ cương, nề nếp trong các nhà trường được chấn chỉnh và duy trì ổn định. Thực hiện tốt công tác dạy học, công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia kết hợp với thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch bệnh trong trường học. Tham gia các kỳ thi, hội thi cấp huyện; tham gia có hiệu quả các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh như: Cuộc thi Khoa học kỹ thuật; Viết thư Quốc tế UPU. Chỉ đạo hoàn thành chương trình và tổng kết năm học 2021 - 2022 theo đúng kế hoạch, quy định. Các trường học thực hiện việc xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và xét công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2021 – 2022, tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2022-2023. Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động hè năm 2022; phối hợp với các tổ chức đoàn thể trên địa bàn đề bàn giao học sinh cho các địa phương trong hè.

Kết quả: Năm học 2021- 2022 tổng số cán bộ, viên chức, nhân viên: 112 người, giáo viên giỏi cấp huyện trở lên: 8 người, sáng kiến kinh nghiệm được giải cấp Huyện 20 người. Tổng số lớp học: có 61 nhóm lớp học, số học sinh 3 cấp học: 1.821 học sinh, Học sinh giỏi cấp huyện đạt 89 giải, Học sinh đạt giải cấp tỉnh là 06 giải; Học sinh giỏi, xuất sắc cấp trường: 441, Học sinh khá: 580; Học sinh trung bình: 784; Học sinh xếp loại yếu: 10.

Năm học 2022-2023, trường THCS và trường Tiểu học Mậu Lâm 1 được công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia. Các trường phát động các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, đồng thời cùng với UBND xã tổ chức kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/1982 – 20/11/2022, hoàn thành công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ năm 2022.

* *Công tác khuyến học:* Thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài, khen thưởng kịp thời cho giáo viên, học sinh đạt kết quả cao trong dạy học và thi đấu

vào các trường đại học, cao đẳng. Tổng số khen thưởng là 198 lượt, số tiền thực hiện công tác khuyến học trong năm là 18.370.000 đồng.

* Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức khai giảng năm học và phát động tuần lễ học tập suốt đời, trong năm phối hợp mở được 37 lớp với 1.453 lượt người tham gia học tập.

3. Về công tác Quốc phòng – An ninh

3.1 Công tác Quốc phòng.

Thường xuyên duy trì chế độ trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu bảo đảm an toàn các ngày nghỉ, lễ. Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho các đối tượng dân quân bảo đảm an toàn về mọi mặt. Tổ chức luyện tập và tham gia hội thao trung đội dân quân cơ động năm 2022 theo đúng kế hoạch của huyện, kết quả có 01 đồng chí đạt giải nhì nội dung 3 môn quân sự phối hợp. Thực hiện tốt nhiệm vụ diễn tập chiến đấu xã trong khu vực phòng thủ năm 2022. Đón 07 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương, tiễn đưa 07 nam thanh niên nhập ngũ nghĩa vụ quân sự và 02 thanh niên nhập ngũ nghĩa vụ Công an nhân dân, đảm bảo 100% chỉ tiêu kế hoạch huyện giao năm 2022. Tổ chức tốt khám sơ tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2023 cho 109 nam thanh niên, phát lệnh cho 32 nam thanh niên tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự và 02 nam thanh niên khám nghĩa vụ công an tại huyện, chọn được 13 nam công dân sẵn sàng nhập ngũ năm 2023.

Phối hợp xem xét, đề nghị giải quyết chế độ chính sách theo quyết định số 49 của Thủ tướng Chính phủ về giải quyết chế độ cho dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế giúp nước bạn Lào cho 25 hồ sơ.

3.2. Tình hình ANTT.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định, không xảy ra các vụ việc phức tạp, đột xuất, bất ngờ. Công tác quản lý hành chính được tăng cường, phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ được đẩy mạnh. Xây dựng kế hoạch vận động ủng hộ mô hình Carmera an ninh. Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới”. Tổng kết công tác toàn dân bảo vệ an ninh trật tự năm 2022. Tổ chức ra quân triển khai thực hiện Kế hoạch cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm bảo đảm ANTT tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023. Tổ chức thành công Hội nghị “*Công an lắng nghe ý kiến Nhân dân*”. Tuy nhiên, trong năm 2022 trên địa bàn xã xảy ra 02 vụ đánh bạc, bằng 10 đối tượng, 01 vụ tai nạn giao thông làm 01 người chết, 02 người bị thương, 02 vụ va quyết giao thông làm 01 xe ô tô, 02 xe máy hư hỏng và 01 người bị thương, 02 vụ đánh nhau gây thương tích, bằng 06 đối tượng chuyên công an huyện xử lý. Xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực trật tự, xã hội 01 vụ, 05 đối tượng, tổng mức tiền phạt là 7.500.000 đồng.

4. Hoạt động tư pháp và Bộ phận một cửa:

- *Công tác tư pháp, hộ tịch:* Tổng số đăng ký hộ tịch 1.054 trường hợp về các lĩnh vực: Đăng ký khai sinh; Đăng ký kết hôn; Đăng ký khai tử; Xác nhận tình trạng hôn nhân, cấp bản sao hộ tịch.

- *Hoạt động bộ phận một cửa:* Bộ phận một cửa luôn duy trì tốt công tác tiếp dân, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, năm 2022 bộ phận một cửa giải quyết 1.633 lượt hồ sơ, hồ sơ mức độ 3, 4 là 510 hồ sơ, hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 507 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 99,4%, đạt 198,8%

KH huyện giao, chúng thực điện tử 384 lượt, thu phí nộp kho bạc tính đến hết tháng 11 năm 2022: 17.839.000 đồng, đạt 118,9% KH huyện giao, hồ sơ của công dân đều được trả đúng thời hạn không có hồ sơ tồn đọng.

5. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, phòng chống tham nhũng.

Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Trong năm đã tiếp 04 lượt công dân bằng 04 vụ việc (không có đoàn đông người). Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được tổ chức thực hiện tốt theo quy định, đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ, đã tiếp nhận, phân loại 04 đơn bằng 04 vụ việc, trong đó: đơn đủ điều kiện xử lý 04 đơn bằng 04 vụ việc thuộc lĩnh vực đất đai và chính sách xã hội, các đơn đề nghị, phản ánh, kiến nghị đã giải quyết xong 04 đơn, đạt 100%. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, do đó trong năm trên địa bàn xã không có trường hợp tham nhũng, không phát hiện có trường hợp kê khai tài sản, thu nhập không đúng quy định.

6. Phối hợp với MTTQ và các đoàn thể.

UBND xã thường xuyên, tích cực, chủ động phối hợp chặt chẽ với MTTQ và các đoàn thể trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, triển khai tốt các hoạt động, chương trình phối hợp trên các lĩnh vực và đạt được nhiều kết quả tích cực, tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Xây dựng và ban hành hướng dẫn Tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân. Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tổ chức, triển khai, phát động thực hiện nhiều đợt thi đua chào mừng Đại hội đại biểu Phụ nữ Toàn quốc lần thứ XIII; đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho hội viên, phụ nữ, phòng chống tệ nạn xã hội và phòng chống xâm hại trẻ em. Phối hợp với hội Nông dân tuyên truyền, vận động nông dân phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Phối hợp với đoàn xã tổ chức Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2022-2027. Phối hợp với Hội Cựu chiến binh phát động các phong trào thi đua và tổ chức thành công Đại hội Cựu chiến binh nhiệm kỳ 2022-2027.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN.

1. Tồn tại, hạn chế. Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022 của xã còn những hạn chế, yếu kém cần khắc phục, đó là:

- Công tác phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo quản lý điều hành của chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong triển khai thực hiện nhiệm vụ có lúc còn chậm, chưa đồng bộ, vai trò tham mưu của một số lĩnh vực và một số cán bộ chuyên môn còn hạn chế.

- Công tác hoàn thiện hồ sơ sau dồn điền đổi thửa còn chậm.

- Công tác chỉ đạo, điều hành đôi khi còn chưa quyết liệt như: trong chỉ đạo sản xuất còn thiếu tính đột phá, chưa có nhiều mô hình đạt hiệu quả kinh tế. Việc chỉ đạo phát triển đàn con nuôi cũng như công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm mới đạt tỷ lệ huyện giao, chưa đạt kế hoạch của xã.

- Công tác thu ngân sách trên địa bàn còn thấp.

2. Nguyên nhân.

* *Nguyên nhân khách quan:* Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã tác động trực tiếp lên các lĩnh vực kinh tế - xã hội nói chung; giá cả các loại vật tư phục vụ sản xuất tăng cao đột biến (xăng, dầu, phân bón, thức ăn chăn nuôi, vật liệu xây dựng) tác động tiêu cực đến mọi lĩnh vực sản xuất, kinh doanh.

* *Nguyên nhân chủ quan:* Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của một số bộ phận chuyên môn có lúc, có việc chưa thực hiện nghiêm túc, việc chấp hành chế độ hội họp của cán bộ, công chức, Trưởng thôn chưa nghiêm túc ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của xã.

- Tiền thu từ cấp quyền sử dụng đất chiếm 60-70% tổng thu ngân sách trên địa bàn. Việc quy hoạch chi tiết 1/500 cho các mặt bằng đấu giá quyền sử dụng đất đang triển khai thực hiện, công tác đấu giá quyền sử dụng đất chưa tổ chức được nhiều vì vậy ảnh hưởng rất lớn đến nguồn thu ngân sách của xã.

Đánh giá chung: Mặc dù chịu tác động mạnh mẽ của dịch bệnh Covid-19, song tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 trên địa bàn xã tiếp tục duy trì ổn định, trong đó: Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, do đó tình hình dịch bệnh Covid-19 được khống chế, kiểm soát tốt; Hoạt động sản xuất kinh doanh ở hầu hết các ngành, lĩnh vực có bước tăng trưởng, chất lượng hoạt động văn hóa - xã hội được nâng cao; các chế độ, chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn được triển khai thực hiện; An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, khối đại đoàn kết toàn dân được nâng cao, tạo điều kiện cho kinh tế phát triển; Công tác phối hợp giữa chính quyền với MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội được thực hiện thường xuyên, đảm bảo nguyên tắc theo quy chế phối hợp đã ban hành. Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 của xã còn những hạn chế, yếu kém đó là: Công tác hoàn thiện hồ sơ sau dồn điền đổi thửa còn chậm; Công tác chỉ đạo, điều hành đôi khi còn chưa quyết liệt như: trong chỉ đạo sản xuất còn thiếu tính đột phá, chưa có nhiều mô hình đạt hiệu quả kinh tế; Công tác thu ngân sách trên địa bàn còn thấp....

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2023.

I. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Phương hướng:

Tranh thủ sự đồng tình, quan tâm tạo điều kiện của cấp trên, đẩy mạnh cải cách hành chính, thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đổi mới phương thức sản xuất để phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao và sản xuất; khuyến khích xã hội hoá, nâng cao các hoạt động văn hoá – xã hội; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; xiết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc, nâng cao hiệu

lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành, bảo đảm vững chắc quốc phòng – an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

2.1. Về kinh tế:

1. Tổng giá trị sản xuất 526,400 tỷ đồng; Trong đó: Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản 136,864 tỷ đồng, chiếm 26%; Công nghiệp – xây dựng: 111,596 tỷ đồng, chiếm 21,2%; Dịch vụ thương mại: 227,939 tỷ đồng, chiếm 52,8%.

2. Sản lượng lương thực cây có hạt 5.019 tấn.

3. Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ yếu:

3.1. Cây lúa cả năm: Diện tích: 894,5 ha; Năng suất: 55 tạ/ha; Sản lượng: 4.919 tấn.

3.2. Cây ngô cả năm: Diện tích: 25 ha; Năng suất: 40 tạ/ha; Sản lượng: 100 tấn.

4. Tổng đàn gia súc, gia cầm:

- Tổng đàn trâu: 600 con

- Tổng đàn bò: 450 con

- Tổng đàn lợn: 2.000 con

- Tổng đàn gia cầm: 20.000 con

5. Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản 70 triệu đồng.

6. Thu nhập bình quân đầu người 56 triệu đồng/người/năm

7. Thành lập mới 01 doanh nghiệp

8. Thu ngân sách trên địa bàn 1,6 tỷ đồng

9. Xây dựng Nông thôn mới nâng cao: Xây dựng 02 thôn đạt Nông thôn mới kiểu mẫu.

10. Tỷ lệ giao thông trên địa bàn (Không tính quốc lộ, tỉnh lộ và đường huyện) được cứng hoá 100%.

2.2. Về văn hóa – xã hội:

11. Tốc độ tăng dân số bình quân 0,8%

12. Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm giảm còn 3,5%

13. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội 47%

14. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 76%

15. Xuất khẩu lao động đạt 10 người trở lên

16. Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn của Bộ xây dựng 100%

17. Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế đạt 92%

18. Tỷ lệ trẻ dưới 6 tuổi được tiêm phòng 99%

19. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 10%

20. Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn Gia đình văn hoá 81%

2.3. Về môi trường:

21. Tỷ lệ che phủ rừng 51%

22. Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom 90%

23. Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh 100% (Nước sạch 87%)

2.4. Về quốc phòng-An ninh:

24. Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn về an ninh trật tự 100%.

25. Tỷ lệ đơn vị cơ sở an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu 100%.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo thực hiện sản xuất nông nghiệp; huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển, tạo bước đột phá trong tăng trưởng về giá trị sản xuất.

1.1. Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và chương trình xây dựng nông thôn mới.

Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất; chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi, chuyển đổi diện tích đất lúa, trồng màu hiệu quả thấp sang trồng các loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm gắn với thực hiện xây dựng NTM. Phát triển nhanh các con nuôi đặc sản truyền thống như lợn cỏ, lợn rừng lai, ốc nhồi, gà ri, dê, ong mật... Tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Tập trung chỉ đạo triển khai công tác trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng, quản lý nghiêm việc khai thác rừng và công tác PCCC. Tăng cường tu sửa, nâng cấp các hồ đập, công trình thủy lợi; chỉ đạo sử dụng nước tưới hợp lý phục vụ sản xuất; thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”. Chỉ đạo huy động, lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh, của huyện và các nguồn xã hội hóa để đầu tư các công trình hạ tầng, thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

1.2. Tăng cường quản lý ngân sách nhà nước; coi trọng nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu; sử dụng đúng quy định, có hiệu quả ngân sách nhà nước, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển

Tăng cường các giải pháp thu ngân sách Nhà nước, nhất là thu từ tiền sử dụng đất. Thực hiện tốt các biện pháp quản lý nguồn thu, chống thất thu, kiên quyết thu hồi các khoản nợ đọng theo quy định. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng chi đầu tư, giảm chi thường xuyên, triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách để dành nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xã hội hóa đầu tư xây dựng các công trình công cộng, dân sinh. Tranh thủ sự hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu Quốc gia và các nguồn vốn khác để phát triển. Đảm bảo điều hành ngân sách theo kế hoạch, tăng nguồn chi đầu tư phát triển. Phát huy vai trò của các ngân hàng nhằm hỗ trợ người dân, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế, thực hiện chính sách an sinh xã hội.

1.3. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai; khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường. Hoàn thành tốt công tác thu hồi đất GPMB thực hiện các dự án trên địa bàn xã. Thực hiện tốt công tác đấu giá quyền sử dụng đất năm 2023 theo kế hoạch được phê duyệt. Thực hiện tốt công tác giao đất, cấp cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; Kế hoạch hành động số 135/KH-UBND ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị

quyết số 05-NQ/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

2. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và nâng cao đời sống Nhân dân.

2.1. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao

Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền về tăng trưởng kinh tế gắn với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, vì sự tiến bộ, phát triển con người. Tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của đông đảo các tầng lớp Nhân dân tạo thành nhân tố quyết định góp phần làm chuyển biến tích cực sự nghiệp phát triển văn hóa. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa để tiếp tục tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa.

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong phát thanh, dịch vụ công mức độ 3, 4 và phòng họp không giấy tờ, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số. Duy trì hoạt động có hiệu quả hệ thống phòng họp trực tuyến, hệ thống thông tin một cửa điện tử. Tập trung nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư trong xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí của người dân. Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao quần chúng; thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân rèn luyện thể dục, thể thao. Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng NTM; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và Lễ hội.

2.2. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Quyết định số 700-QĐ/TU ngày 10/9/2021 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc ban hành Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2021 - 2025; Chiến lược phát triển giáo dục 2021-2030, tầm nhìn 2045. Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, bảo đảm chuẩn hóa đội ngũ các cấp học và trình độ đào tạo theo quy định của Luật giáo dục. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học để nâng cao chất lượng toàn diện gắn với phát hiện, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng mũi nhọn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm dạy học thiết thực và hiệu quả. Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

2.3. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới. Nâng cấp, tu sửa trạm y tế bằng nguồn vốn các dự án, các chương trình Quốc gia và từ ngân sách xã. Đẩy mạnh tuyên truyền các biện pháp nhằm đảm bảo cân bằng giới tính khi sinh. Nâng cao chất lượng dân số gắn với chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình; phấn đấu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm

còn 10%. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác an toàn thực phẩm; nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân với an toàn thực phẩm.

2.4. Thực hiện đồng bộ các chương trình, dự án về giảm nghèo nhanh và bền vững, giải quyết việc làm và an sinh xã hội; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc.

Tổ chức thực đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của nhà nước trong công tác đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, các chế độ chính sách an sinh xã hội. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo; tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền và người dân đối với công tác giảm nghèo nhanh và bền vững. Tăng cường tuyên truyền, vận động, giáo dục, thông tin kịp thời đầy đủ các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh, của huyện để người nghèo, người cận nghèo, người mới thoát nghèo được tiếp cận với các nguồn lực của nhà nước, chủ động phát triển kinh tế hộ gia đình; phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025 còn 3,5%.

Tăng cường công tác xuất khẩu lao động; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển đối tượng tham gia và mở rộng diện bao phủ BHXH, BHYT. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo vệ, chăm sóc trẻ em; thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc.

3. Củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3.1. Bảo đảm quân sự - quốc phòng địa phương

Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh thực hiện hai khâu đột phá về xây dựng chính quy và rèn luyện kỷ luật. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an xã, lực lượng làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở vững mạnh. Chỉ đạo các lực lượng chức năng thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, chủ động lực lượng, phương tiện sẵn sàng cơ động xử lý kịp thời, hiệu quả trong mọi tình huống xảy ra. Thực hiện tốt việc giao quân năm 2023 và nhiệm vụ tuyển quân năm 2024.

3.2. Đảm bảo công tác bảo vệ an ninh, trật tự.

Nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trọng tâm là tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo an ninh trật tự, Tổ bảo vệ an ninh trật tự, Tổ an ninh xã hội. Tăng cường công tác nắm tình hình, tuần tra kiểm soát để kịp thời ngăn chặn các hành vi phạm tội xảy ra, đồng thời nhanh chóng phát hiện tội phạm, truy bắt tội phạm để không gây nguy hiểm cho xã hội, hình thành “điểm nóng”, phức tạp về an ninh trật tự. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật, đảm bảo trật tự an toàn giao thông và phòng, chống cháy nổ, triển khai thực hiện hệ thống camera giám sát an ninh. Hoàn thành và đi vào sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và công tác quản lý căn cước công dân gắn chip. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật kỷ cương, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội quy, quy chế hoạt động và các quy định trong quản lý nhà nước. Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, căn cứ vào chất lượng, hiệu quả công việc, làm cơ sở bình xét thi đua, khen thưởng, phê bình, kỷ luật.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030, cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền; sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, phòng họp không giấy tờ và kết nối liên thông trên trục liên thông văn bản quốc gia; Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, người dân.

Tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền với MTTQ và các đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tạo sự đồng thuận, quyết tâm cao thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Ban TV Đảng uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Các thành viên UBND (t/h);
- MTTQ và đoàn thể (p/h);
- ĐB HĐND xã;
- 13 thôn, 4 trường, trạm y tế;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Ngọc Chinh

BIỂU BÁO CÁO
CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022, KẾ HOẠCH NĂM 2023

Số T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022		Thực hiện so với kế hoạch (%)	Kế hoạch 2023
			Kế hoạch	Thực hiện		
I	Chỉ tiêu về kinh tế					
1	Tổng giá trị sản xuất (Theo giá cố định năm 2010)	Tỷ đồng	486,512	491,156	101,6	526,400
	- Trong đó: Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	126,493	128,180	101,3	136,864
2	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	5.071	5.109,2	101	5.019
3	Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ yếu					
3.1	Cây lúa cả năm					
-	Diện tích	ha	894,5	894,5	100	894,5
-	Năng suất	Tạ/ha	55	56	101,8	55
-	Sản lượng	Tấn	4.900	5.009,2	102,2	4.919
3.2	Cây ngô cả năm					
-	Diện tích	ha	45	25	55,5	25
-	Năng suất	Tạ/ha	38	40	105	40
-	Sản lượng	Tấn	171	100	58,5	100
4	Tổng đàn gia súc, gia cầm					
-	Tổng đàn trâu	Con	700	703	100	600
-	Tổng đàn bò	Con	450	484	107,5	450
-	Tổng đàn lợn	Con	2.000	2.129	106	2000
-	Tổng gia cầm	Con	20.000	25.819	129	20.000
5	Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng	70	70	100	70
6	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	52	52,6	101,2	56
7	Thành lập mới doanh nghiệp	Doanh nghiệp	01	01	100	01
8	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	1,706	0,298	17,5	1,6
9	Xây dựng NTM nâng cao	Tiêu chí	02	02	100	02 thôn
10	Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính quốc lộ, tỉnh lộ và đường huyện) được cứng hóa	%	100	100	100	100
II	Chỉ tiêu về Văn hóa – Xã hội					
11	Tốc độ tăng dân số	%	0,8	0,8	100	100
12	Giảm tỷ lệ hộ nghèo cuối năm còn	%	7,4	7	105,7	3,5
13	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động	%	48	47	102	47
14	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	75	76	101,3	76
15	Xuất khẩu lao động đạt	Người	05	31	620	10
16	Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn của bộ xây dựng	%	90	100	111,1	100

17	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm Y tế	%	90	91	101,1	92
18	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm phòng	%	99,5	99,6	100	99
19	Giảm Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	10	10	100	10
20	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hoá	%	80	81	101	81
III	CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG					
21	Tỷ lệ che phủ rừng	%	51	51	100	51
22	Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom (%)	%	90	90	100	90
23	Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh (%)	%	100	100	100	100
	- Tỷ lệ dân số dùng nước sạch (%)	%	80	86,07	107,6	87
IV	Chỉ tiêu về an ninh quốc phòng					
24	Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn về an ninh trật tự (%)	%	100	100	100	100
25	Tỷ lệ đơn vị cơ sở an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu	%	100	100	100	100

